

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2020/HS - ST

Ngày: 10/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 13/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 27/10/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Văn hóa: 08/12

Con ông: Nguyễn Văn H- sinh năm 1975

Con bà: Chu Thị Hệ- sinh năm 1974

Vợ, con: Chưa có

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con cả

Tiền án:

- Bản án số 64/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2019)

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang(có mặt tại phiên toà).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Hà Thị Th, sinh năm 1988(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Đặng Thị Thuý H, sinh năm 2000(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

5. Anh Tạ Quang P, sinh năm 1980(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Kết, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Đức C, sinh năm 1958(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

2 . Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1994(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Chu Văn T, sinh năm 1996(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Phạm Khánh D, sinh năm 1994(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1989(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn Chúc, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2020, anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986 ở tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn T, Hiệp Hòa có đơn trình báo về việc buổi chiều ngày 07/7/2020 gia đình anh có khóa cửa ngoài đi làm. Đến khoảng 17 giờ, anh về nhà phát hiện kết sắt của gia đình để ở tầng 02 bị cạy phá, đồ đạc trong nhà bị xáo trộn. Anh Bình kiểm tra thấy bị mất 01 chiếc Ipass, 01 nhẫn cưới bằng vàng. Tổng tài sản bị mất trị giá khoảng 5 triệu đồng. Anh Bình nghe thấy chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Văn Chúc, sinh năm 1983 ở cùng địa chỉ nói có phát hiện đối tượng trộm cắp và đuổi theo, đối tượng đó bỏ lại 01 máy tính Ipass.

Ngày 10/7/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa đến Công an huyện đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình trên địa bàn từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 7 năm 2020. Khi đầu thú, T giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, xám đã cũ có số IMEL 358760054487324; 01 đồng hồ đeo tay đã cũ, mặt màu đồng, đính đá có chữ GUOU, dây màu đen bằng kim loại; 01 xe mô tô Honda Wave anpha màu cam không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, bên trong cốp xe mô tô có 01 biển kiểm soát 98D1-744.05; 01 áo phông cộc tay không có cổ màu xanh; 01 áo sơ mi bò, dài tay màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn màu đen, viền kim loại trắng có chữ KEZZI, dây kim loại màu trắng bị mất chốt; 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn, mặt và dây bằng kim loại màu vàng, có chữ Alexandre trên mặt đồng hồ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ: 01 đôi dép màu đen có quai bằng dây vải màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bao hiểm không có cằm màu đen; 01 quần bò

cộc màu xanh, trắng; 01 áo sơ mi dài tay, nửa bên trái màu đen, nửa bên phải màu đỏ.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Do lười lao động muốn có tiền ăn tiêu nên từ tháng 5/2020 đến ngày 07/7/2020 Nguyễn Văn T đã trộm cắp 04 vụ trên địa bàn huyện Hiệp Hòa. Cụ thể như sau

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/5/2020, T cùng với Chu Văn T, sinh năm 1996 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa đi chơi bằng xe mô tô của Trung. Khi về đến thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa T phát hiện thấy nhà chị Hà Thị T, sinh năm 1988 khóa cửa, không có người ở nhà. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T bảo Trung cho T xuống đi có việc. T đi bộ vào nhà chị Thơ, còn Trung đi về nhà. T dùng chiếc cuốc chim ở vườn cây cửa lách vào nhà trộm cắp khoảng 02 triệu đồng của gia đình chị Thơ (khoảng 01 triệu đồng trong 02 con lợn nhựa, 01 triệu đồng trong túi áo). Số tiền trên T đã ăn tiêu hết. Chị Hà Thị T không yêu cầu T phải trả số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/6/2020, Nguyễn Văn T khai cùng Dương Văn Phong, sinh năm 1998 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Phong điều khiển xe mô tô Excenter màu xanh của Phong. T và Phong trèo tường vào cửa hàng bán quần áo của chị Đặng Thị Thúy H, sinh năm 2000 ở tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa. T dùng tay cây chốt cửa tôn vào cửa hàng dùng dao cây phá kết sắt trộm cắp 100.000 đồng; Ngoài ra còn trộm cắp được 05 bộ quần áo, 01 đôi dép, 01 đôi giày, 01 mũ lưỡi chai. Số tiền trên Phong và T đã ăn tiêu hết. Đối với số quần áo, mũ, giày, dép T và Phong chia nhau để sử dụng, T dùng được một thời gian thì vứt đi; chị Hương trình bày số quần áo, giày, dép, mũ lưỡi trai của chị do chị mua ở chợ Ninh Hiệp không có hóa đơn, không rõ chủng loại hiện không thu thập được nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa không có căn cứ để định giá.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/7/2020, T đi bộ từ nhà lên thị trấn T để chơi. Phát hiện thấy nhà chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982 đóng cửa, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên đã đi bộ ra sau nhà rồi chèo lên tầng 2, dùng tay cây tẩm tôn ở cửa và mở chốt cửa. T vào nhà trộm cắp được 02 triệu

đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, 01 đồng hồ đeo tay dây màu đen, mặt màu đồng đậm trên mặt đồng hồ có chữ RADO. Số tiền trên T đã ăn tiêu hết, chiếc đồng hồ và điện thoại không thu hồi được. Đồng hồ được hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận trị giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Riêng chiếc điện thoại di động chỉ có thông tin là điện thoại Nokia đen trắng nên không có căn cứ để định giá.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 07/7/2020, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu cam đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn B sinh năm 1986 ở tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn T, Hiệp Hòa thấy nhà anh Bình khóa cửa ngoài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T điện thoại cho anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1994 ở thôn Chớp, xã Lương Phong (là chú họ của T) nhờ đèo T lên thị trấn T để đánh bạc. Sau đó, T điều khiển xe mô tô về nhà anh Kiềm. Anh Kiềm đèo T đến bờ hồ tổ dân phố Đức Thịnh thì đi về, T đi bộ 01 mình đến nhà anh Bình sau đó trèo lên tầng 02 nhà anh Bình qua bờ tường đầu hồi và cây cửa cầu thang đi xuống tầng 02. T kiểm tra và phát hiện thấy 01 chiếc Ipass 4, màu trắng để ở mặt tủ quần áo, trong tủ trang điểm có 01 chiếc nhẫn vàng (loại nhẫn cưới 10K TLJ). T lấy chiếc nhẫn vàng và chiếc Ipass cất vào người sau đó lấy dao, tô vít đập phá chiếc kết sắt nhưng trong kết không có tài sản gì. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đi ra ngoài qua lối vào. Khi ra thì T gặp anh Nguyễn Văn Chúc, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh năm 1989 (là hàng xóm nhà anh Bình), T sợ bỏ chạy vứt lại chiếc Ipass, sau đó T bán chiếc nhẫn vàng cho anh Phạm Khánh D, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Đình Hương, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa được 620.000 đồng và ăn tiêu hết. Chiếc nhẫn vàng và chiếc Ipass 4 màu trắng được hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa xác định trị giá 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) (chiếc nhẫn trị giá 1.500.000 đồng, chiếc Ipass 4 trị giá 2.700.000 đồng). Cơ quan điều tra đã thu hồi được trả lại cho anh Bình. Anh Bình không đề nghị gì về dân sự.

Ngoài các vụ trộm cắp như đã nêu trên, Nguyễn Văn T còn khai nhận thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản cụ thể: Vụ thứ nhất, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/5/2020 T cùng Dương Văn Phong trộm cắp của gia đình anh Tạ Quang P, sinh năm 1980 ở

Tổ dân phố Tân Kết, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa 15 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, sau đó đã vứt đi. Anh Phú khai 15 chiếc nhẫn trên là nhẫn mỹ ký anh mua 15 chiếc giá 300.000 đồng. Hiện tại Hội đồng định giá tài sản không khảo giá để định giá tài sản được; Vụ thứ hai, khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/6/2020, T cùng Phong vào gia đình ông Nguyễn Đức Cảnh, sinh năm 1958 ở tổ dân phố Dinh Hương, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa. Khi T đang cạy kết sắt thì nghe tiếng động nên bỏ đi và không trộm cắp được tài sản gì;

Quá trình điều tra, anh Tạ Quang P trình bày anh bị mất 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CITOLE trị giá khoảng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và 15 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng trị giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày chị bị mất 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), 01 điện thoại di động Nokia loại đen trắng trị giá khoảng 200.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay RADO trị giá khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), 01 nhẫn vàng trắng 1,5 chỉ có đính đá mua ngày 14/02/2020 giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), 01 nhẫn vàng loại 10K mua năm 2015 giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tuy nhiên, Nguyễn Văn T chỉ thừa nhận trộm cắp tài sản như nêu ở trên, Cơ quan điều tra đã cho T đối chất với anh Phú và chị Nga nhưng không có kết quả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã cho chị Dung nhận dạng ảnh đối tượng trộm cắp. Kết quả chị Dung nhận dạng đối tượng trộm cắp là Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa.

Cơ quan điều tra đã trích xuất và dẫn giải T chỉ các vị trí, địa điểm bị cáo đã trộm cắp. Kết quả, T đã chỉ đúng địa điểm trộm cắp, đặc điểm các tài sản đã trộm cắp ở từng vị trí phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác.

Tại phiên tòa bị hại chị Hà Thị T không có yêu cầu gì đối với bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức K; anh Chu Văn T xác nhận không biết việc bị cáo T trộm cắp tài sản và không có liên quan gì, anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Cáo trạng số 83/CT-VKS-HH ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Đặng Thị Thúy H số tiền 100.000đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N 3.200.000đồng; anh Tạ Quang P số tiền 300.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31cm, chuôi màu xanh dài 11cm, lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, trên lưỡi dao có nhiều vết mẻ; 01 con dao dài 31cm chuôi màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng inox màu sáng, bản rộng nhất 9,0cm, đầu lưỡi dao bị vỡ khuyết và lưỡi dao có nhiều vết mẻ; 01 kéo dài 20cm, chuôi kéo màu vàng, trên lưỡi kéo có chữ “DEXIAN”; 01 tô vít dài 26cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,0cm, phần đầu tô vít bị mài dẹt và uốn cong; ; 01 cốc sứ màu trắng có quai cao 9,5cm đường kính miệng cốc 8,0cm; 01 áo cộc tay không có cổ màu xanhn trên ngực áo bên phải có logo màu đen, bên ống tay áo có chữ “PIH”; 01 áo sơ mi bò dài tay màu xanh bên trong cổ áo có chữ TOMMY; 01 đôi dép màu đen có quai bằng dây vải màu đen; 01 áo sơ mi bò dài tay màu đen mặt trong cổ áo dán mác có chữ “Bingidun”, mặt ngoài hai bên vai áo có hoa văn màu vàng nâu; 01 mũ bảo hiểm không có cằm màu đen; 01 quần bò sooc màu xanh trắng; 01 áo sơ mi dài tay, nửa bên trái màu đen, nửa bên phải màu đỏ.

Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng, màu trắng, xám đã cũ có số IMEL 358760054487324; 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn màu đen, viền kim loại trắng có chữ KEZZI, dây kim loại màu trắng bị mất chốt; 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn, mặt và dây bằng kim loại màu vàng, có chữ Alexandre.

Trả lại bị cáo 01 đồng hồ đeo tay đã cũ, mặt màu đồng, đính đá có chữ GUOU, dây màu đen bằng kim loại nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến ngày 07/7/2020 Nguyễn Văn T là đối tượng có tiền án về tội

trộm cắp tài sản đã thực hiện 06 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Hiệp Hòa của chị Hà Thị T, Đặng Thị Thúy H, Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn B, anh Tạ Quang P; ông Dương Đức C với tổng số tài sản trộm cắp trị giá là 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng);

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả sức lao động của người khác nên bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo có tiền án, đã bị đi cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội; thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” và “ tái phạm”: quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[6] Đối với anh Chu Văn T, Nguyễn Đức K được T nhờ đưa đi nhưng sau đó bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản nhưng anh Trung, anh Kiểm không biết việc T thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Phạm Khánh D đã mua chiếc nhẫn vàng do T phạm tội mà có. Tuy nhiên, anh Dư không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Dương Văn Phong: Theo T khai đã cùng Phong đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh Phong không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để xem xét xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn B, chị Hà Thị T, ông Dương Đức C; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Khánh D không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét. Bị hại là anh Tạ Quang P; chị Nguyễn Thị Thanh N và chị Đặng Thị Thúy H đề nghị bị cáo T đền bù số tài sản đã bị trộm cắp nhưng không chứng minh được nên bị cáo chỉ phải bồi thường đối với số tài sản bị cáo đã khai nhận. Xét thấy trong quá trình điều tra hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa đã định giá 01 đồng hồ đeo tay dây màu đen, mặt màu đồng đậm trên mặt đồng hồ có chữ RADO trị giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); đối với chiếc điện thoại di động chỉ có thông tin là điện thoại Nokia đen trắng nên không có căn cứ để định giá. Đối với 15 chiếc nhẫn trên là nhẫn mỹ ký anh Phú khai mua với giá 300.000 đồng. Tuy nhiên Hội đồng định giá tài sản không khảo giá để định giá tài sản được. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho chị Đặng Thị Thúy H số tiền mặt là 100.000đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N số tiền mặt là hai triệu đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ trị giá 200.000đồng, 01 đồng hồ đeo tay dây màu đen, mặt màu đồng đậm trên mặt đồng hồ có chữ RADO trị giá 1000.000đồng. Tổng trị giá bị cáo phải bồi thường cho chị Nga là 3.200.000đồng(ba triệu hai trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Tạ Quang

P 15 chiếc nhẫn kim loại trị giá 300.000đồng. Đối với những tài sản Hội đồng định giá không định giá được nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao dài 31cm, chuôi màu xanh dài 11cm, lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, trên lưỡi dao có nhiều vết mẻ; 01 con dao dài 31cm chuôi màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng inox màu sáng, bản rộng nhất 9,0cm, đầu lưỡi dao bị vỡ khuyết và lưỡi dao có nhiều vết mẻ; 01 kéo dài 20cm, chuôi kéo màu vàng, trên lưỡi kéo có chữ “ DEXIAN”; 01 tô vít dài 26cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,0cm, phần đầu tô vít bị mài dẹt và uốn cong; ; 01 cốc sứ màu trắng có quai cao 9,5cm đường kính miệng cốc 8,0cm; 01 áo cốc tay không có cổ màu xanh trên ngực áo bên phải có logo màu đen, bên ống tay áo có chữ “PIH”; 01 áo sơ mi bò dài tay màu xanh bên trong cổ áo có chữ TOMMY; 01 đôi dép màu đen có quai bằng dây vải màu đen; 01 áo sơ mi bò dài tay màu đen mặt trong cổ áo dán mác có chữ “Bingidun”, mặt ngoài hai bên vai áo có hoa văn màu vàng nâu; 01 mũ bảo hiểm không có cằm màu đen; 01 quần bò sooc màu xanh trắng; 01 áo sơ mi dài tay, nửa bên trái màu đen, nửa bên phải màu đỏ là những tài sản do bị cáo giao nộp và thu được trong quá trình điều tra do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng , màu trắng, xám đã cũ có số IMEL 358760054487324 là tài sản dùng vào việc phạm tội; 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn màu đen, viền kim loại trắng có chữ KEZZI, dây kim loại màu trắng bị mất chốt; 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn, mặt và dây bằng kim loại màu vàng, có chữ Alexandre là tài sản do bị cáo giao nộp nhưng không biết của ai nên cần tịch thu sung công.

Trả lại bị cáo 01 đồng hồ đeo tay đã cũ, mặt màu đồng, đính đá có chữ GUOU, dây màu đen bằng kim loại nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 10/7//2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Đặng Thị Thúy H số tiền 100.000đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N 3.200.000đồng; anh Tạ Quang P số tiền 300.000đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 1 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31cm, chuôi màu xanh dài 11cm, lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, trên lưỡi dao có nhiều vết mẻ; 01 con dao dài 31cm chuôi màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng inox màu sáng, bản rộng nhất 9,0cm, đầu lưỡi dao bị vỡ khuyết và lưỡi dao có nhiều vết mẻ; 01 kéo dài 20cm, chuôi kéo màu vàng, trên lưỡi kéo có chữ “ DEXIAN”; 01 tô vít dài 26cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,0cm, phần đầu tô vít bị mài dẹt và uốn cong; ; 01 cốc sứ màu trắng có quai cao 9,5cm đường kính miệng cốc 8,0cm; 01 áo cốc tay không có cổ màu xanh trên ngực áo bên phải có logo màu đen, bên ống tay áo có chữ “PIH”; 01 áo sơ mi bò dài tay màu xanh bên trong cổ áo có chữ TOMMY; 01 đôi dép màu đen có quai bằng dây vải màu đen; 01 áo sơ mi bò dài tay màu đen mặt trong cổ áo dán mác có chữ “Bingidun”, mặt ngoài hai bên vai áo có hoa văn màu vàng nâu; 01 mũ bảo hiểm không có cằm màu đen; 01 quần bò sooc màu xanh trắng; 01 áo sơ mi dài tay, nửa bên trái màu đen, nửa bên phải màu đỏ.

Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng , màu trắng, xám đã cũ có số IMEL 358760054487324; 01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn màu đen, viền kim loại trắng có chữ KEZZI, dây kim loại màu trắng bị mất chốt;

01 đồng hồ đeo tay, mặt tròn, mặt và dây bằng kim loại màu vàng, có chữ Alexandre.

Trả lại bị cáo 01 đồng hồ đeo tay đã cũ, mặt màu đồng, đính đá có chữ GUOU, dây màu đen bằng kim loại nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh

